

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 350/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017, giữa:

Ông Trịnh Văn Hoài T, địa chỉ: Số 175 ấp T, xã T, huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

Và bà Trần Thị Tuyết T, địa chỉ: Số 718A/1 đường K, khu phố 6, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 53, 54, 56, 90, 92 và 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trịnh Văn Hoài T, sinh năm: 1982 và bà Trần Thị Tuyết T, sinh năm: 1981.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Văn Hoài T và bà Trần Thị Tuyết T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Trịnh Văn Hoài T và bà Trần Thị Tuyết T xác nhận có hai người con chung tên Trịnh Thi T, sinh ngày: 27/9/2011 và Trịnh Toàn T, sinh ngày: 17/4/2013 hiện đang sống cùng với bà T. Ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn bà T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng hai con, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu thực hiện vào ngày 10/01/2018 và tiếp tục thực hiện

vào ngày 10 của các tháng tiếp theo đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Hai bên tự thỏa thuận địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc giao nhận tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Nếu ông T vi phạm bất cứ thời gian cấp dưỡng nào nêu trên, thì bà T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành quyết định này. Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bà Trần Thị Tuyết T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Trịnh Văn Hoài T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà T xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn hòa giải thành là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà T và ông T mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng); ông T phải nộp án phí cấp dưỡng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Trịnh Văn Hoài T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nêu trên nên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009449 ngày 13/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, như vậy ông Trịnh Văn Hoài T không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.Rạch Giá;
- Cơ quan THA dân sự tp.Rạch Giá;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Tất Ngọc Trân